

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Tên Công ty đại chúng : **Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**
- Năm báo cáo : 2016

I- Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số : 010 300 4893 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà nội cấp ngày 30/06/2008 (Lần 3).
- Vốn điều lệ : 115.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 115.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ : 87 - 89 Phố Hạ đình - Phường Thanh xuân trung - Quận Thanh xuân - TP Hà nội.
- Số điện thoại : (84-4) 38584310 - 38584165
- Số fax : (84-4) 38585038
- Website : www.rangdongvn.com
- Mã cổ phiếu : RAL

Quá trình hình thành và phát triển:

- *Quá trình hình thành và phát triển :*

+ Thành lập : Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông được thành lập theo quyết định số 21/2004/QĐ-BCN ngày 30/3/2004 của Bộ Công nghiệp (Nay là Bộ Công thương)

+ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần : 15/7/2004

+ Niêm yết : ngày 06/12/2006 tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- *Các sự kiện khác :*

Hiện nay, năng lực sản xuất của Công ty đạt trên 170 triệu nguồn sáng các loại một năm, trên 17 triệu sản phẩm phích nước, hơn 10 triệu sản phẩm thiết bị chiếu sáng và bộ đèn các loại...sản phẩm của Công ty sản xuất đã có thương hiệu trên toàn quốc với hệ thống bán hàng rộng khắp 64 Tỉnh thành, chất lượng sản phẩm do Công ty sản xuất đã được khẳng định trên thị trường.

Trung tâm R&D Chiếu sáng Rạng đông sau 6 năm thành lập, được tổ chức, trang bị cơ sở vật chất và thiết bị nghiên cứu, hiện nay là đầu mối hợp tác với các đơn vị như Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Cần Thơ, Đại

học Nguyễn Tất Thành, Đại học Đà Nẵng, Viện Hải dương học Nha Trang, Đại học Điện lực, Đại học Xây dựng, Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, Đại học Khoa học tự nhiên TP Hồ Chí Minh ; đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu trung hạn 18 tháng ; trở thành điển hình liên kết giữa các Viện nghiên cứu - Trường Đại học với doanh nghiệp (Hội thảo nhân rộng mô hình liên kết các Viện nghiên cứu - Trường Đại học với Rạng Đông, mô hình Trung tâm R&D trong doanh nghiệp - Năm 2013, Bộ Khoa học - Công nghệ)

Từ năm 2016, Rạng Đông được 1 chuyên gia Anh, 1 chuyên gia Hàn Quốc, 2 chuyên gia Nhật Bản cùng trên 20 Phó giáo sư, Tiến sỹ trong nước đào tạo nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật. Một chuyên gia Mỹ, một chuyên gia Nhật cùng 9 Phó giáo sư, Tiến sỹ trong nước của Tổ tư vấn quản trị hiện đại đào tạo công cụ quản trị tiên tiến, TWI (Đào tạo trong công nghiệp). Cùng với 5 lớp đào tạo tiếng Anh đào tạo các kỹ sư về ngoại ngữ, chương trình ERP và đào tạo công nghệ thông tin đang từng bước tiến hành, tạo ra môi trường học tập và điều kiện để mọi người phấn đấu nâng cao trình độ .

Liên tục từ năm 2012 đến nay, Rạng Đông luôn được Tổ chức báo cáo xếp hạng Việt Nam Report xếp trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam sánh vai cùng các đại gia, tập đoàn lớn, xếp trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam, 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam và tháng 3/2017 được xếp trong 500 Doanh nghiệp Việt Nam thịnh vượng. Từ năm 2013 đến nay, Rạng Đông luôn được Forbes Việt Nam xếp trong 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.

Năm 2000, Công ty được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, lần lượt được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất (hai lần) và Huân chương Chiến công về thành tích hoạt động sản xuất - kinh doanh, Bảo vệ nội bộ và trật tự an toàn xã hội. hoạt động đền ơn đáp nghĩa và trợ cấp xã hội.

Hơn 10 năm từ 2005 đến nay, hàng năm Công ty liên tục được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua cho thành tích hoàn thành xuất sắc và toàn diện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh dẫn đầu Ngành Công thương.

Với kết quả 26 năm công cuộc Đổi mới lần thứ nhất 1990 - 2015, một số nhà kinh tế đã nói tới "Hiện tượng Rạng Đông", "Kỳ tích Rạng Đông".

Tháng 6/2016, Trường Đại học Ngoại thương – Đảng ủy khối Công nghiệp Hà Nội – Tạp chí Tia Sáng đã tổ chức Hội thảo khoa học về "Hiện tượng Rạng Đông".

Bằng phấn đấu quyết liệt và sức mạnh nội lực của mình, Công ty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông liên tục phát triển với tốc độ cao, ổn định, bền vững, doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; và đóng góp tích cực cho hoạt động an sinh xã hội .

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh :

- + Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước;
- + Dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ;
- + Xuất nhập khẩu trực tiếp;
- + Tư vấn và thiết kế chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp (không bao gồm dịch vụ thiết kế công nghiệp);
- + Sửa chữa và lắp đặt thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp;
- + Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- + Dịch vụ vận chuyển hàng hoá.

- Địa bàn kinh doanh :

Bốn kênh phân phối khu vực miền Bắc:

- Kênh truyền thống
- Kênh công trình dự án
- Kênh siêu thị hiện đại
- Kênh Nông nghiệp công nghệ cao

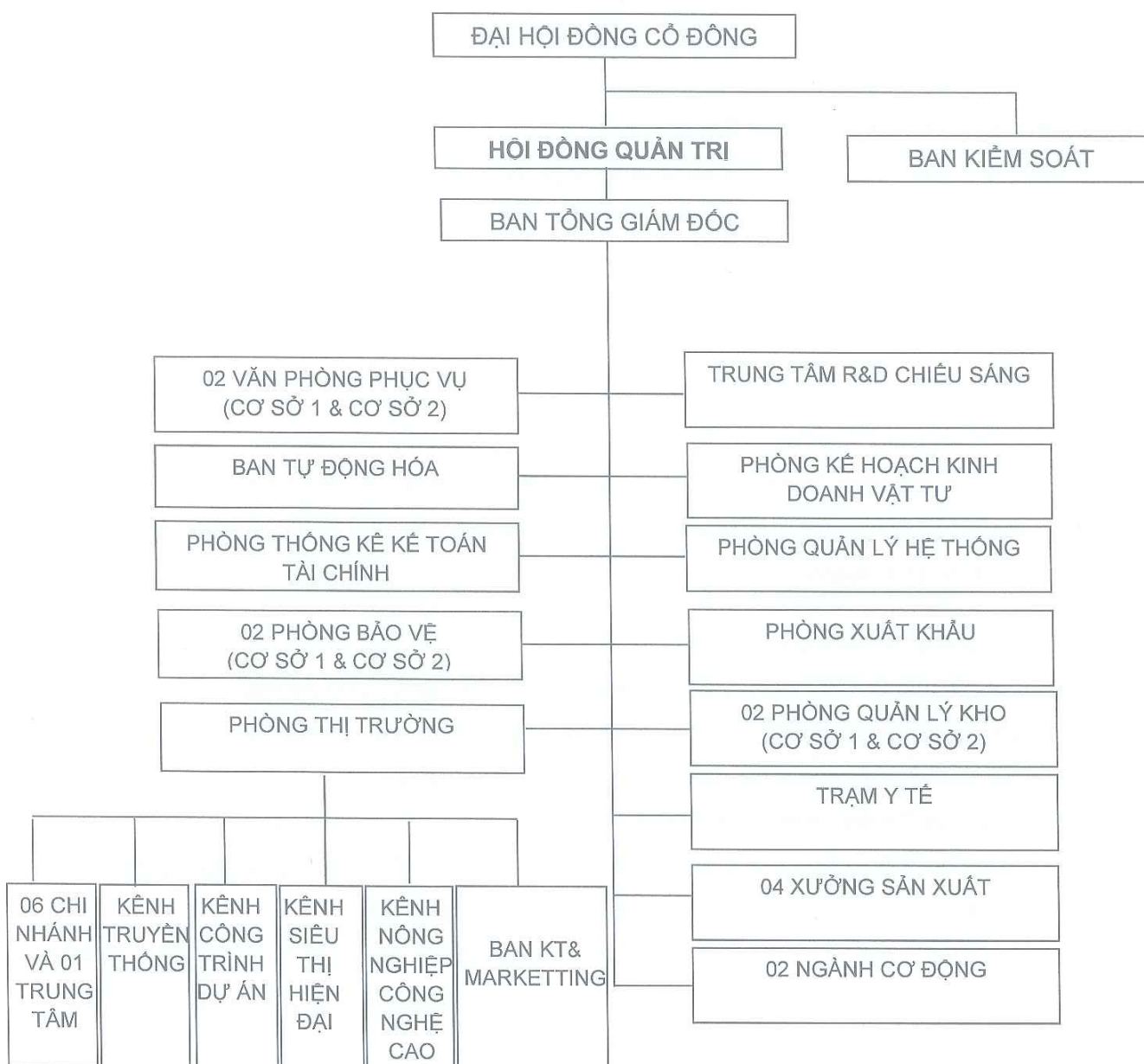
Sáu chi nhánh tại miền Trung và miền Nam:

- Chi nhánh Đà Nẵng: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Kontum.
 - Chi nhánh Nha Trang: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Khánh Hoà, Tuy Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đăclăk, Lâm Đồng, Phú Yên.
 - Chi nhánh Biên Hòa: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Thuận.
 - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh: Tây Ninh.
 - Chi nhánh Tiền Giang: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh.
 - Chi nhánh Cần Thơ: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang.
- Hai Trung tâm dịch vụ tư vấn chiếu sáng:
- Trung tâm R&D Chiếu sáng.
 - Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ Chiếu sáng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thị trường xuất khẩu:

Châu Âu	Châu Mỹ	Châu Phi	Châu Á	Châu Úc	Châu Đại Dương
France Italia Ukraine U.K Czech Russia	Bolivia Brazil Cuba U.S Veneruela	Algeria Angola Egypt Nigeria Sudan	Bahrain Bangladesh Cambodia China India Indonexia Irac Iran Japan Jordan Laos Malaysia Myanmar Pakistan Qatar Saudi Arabia South Korea Sri Lanka Syria U.A.E Ukraine Yemen	Australia	Fiji

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển.

Công ty đã hoàn thành việc xây dựng chiến lược, mục tiêu phát triển Công ty 2016-2020.

Theo đó :

4.1. *Sứ mệnh của công ty là* : "Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống & giải pháp chiếu sáng Chất lượng - Tiện nghi - Tiết kiệm chi phí - Thân thiện môi trường, có tính sáng tạo cao, góp phần phát triển kinh tế xanh, nâng cao chất lượng cuộc sống, gia tăng giá trị cho cổ đông, nhân viên & khách hàng."

4.2. *Tầm nhìn*: "Đến năm 2020: Trở thành doanh nghiệp hàng đầu dẫn dắt thị trường Việt Nam, tiên phong trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm, dịch vụ, hệ thống và giải pháp chiếu

sáng xanh, với sản phẩm điện tử - chiếu sáng rắn là sản phẩm chủ lực, chiến lược, mũi nhọn. Đến năm 2025, vững bước ra Thế giới. “

4.3. *Dựa trên giá trị cốt lõi:* “Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực”.

5- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Mục tiêu tổng quát: Dẫn đầu thị trường Việt Nam, tự tin hội nhập khu vực và quốc tế, chủ động tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, tăng tỷ trọng xuất khẩu đạt 30-40% tổng doanh thu, đưa thương hiệu Rạng Đông thâm nhập sâu vào thị trường G20, G7.

Mô hình tổ chức: Phát triển nhanh, bền vững dựa trên mô hình một trục hai cánh, cân bằng 6 khía cạnh BSC, nâng cao giá trị gia tăng (AV), năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và vận hành hệ thống trên nền tảng ISO 9001:2015.

Trọng tâm đột phá: Thực hiện thành công Mô hình quản trị chiến lược phát triển bền vững, với trọng tâm hiện thực hóa Mô hình tăng trưởng, tạo ba bước chuyển đột phá để đưa Rạng Đông trở thành:

- Công ty định hướng khách hàng
- Công ty công nghệ cao, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp I 4.0
- Công ty chuyên nghiệp với Con người chuyên nghiệp và bản sắc văn hóa đặc trưng.
- Trở thành môi trường làm việc đáng sống và hạnh phúc.

6 - Định vị Chiến lược kinh doanh

- Làm chủ thông tin thị trường, thỏa mãn tối đa nhu cầu (hiện tại và tương lai), đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, dẫn dắt thị trường trong nước.
- Tập trung tăng trưởng thị phần với thị trường nội địa là quyết định (đẩy nhanh phát triển khu vực miền Trung - Tây Nguyên và miền Nam), thị trường xuất khẩu là then chốt (rất rất quan trọng).
- Đa dạng hóa sản phẩm dựa trên lõi của Rạng Đông, cân bằng năng lực R&D - sản xuất - tiêu thụ, phát huy tối ưu lợi thế so sánh của Rạng Đông , với 02 nhóm sản phẩm chính: chủ lực - truyền thống và chủ lực - chiến lược - mũi nhọn, đẩy mạnh sản phẩm CKD, SKD và OEM.
- Phát triển kênh phân phối, hệ thống khách hàng gắn bó thủy chung, rộng, sâu, bền vững.
- Đột phá khâu marketing và truyền thông tích hợp truyền thống và hiện đại trên nền I 4.0.
- Làm chủ chuỗi cung ứng trên nền tảng công nghệ quản trị tiên tiến, chủ động tham gia chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế. Thúc đẩy các mô hình liên minh, liên kết KHCN, kinh doanh, tiêu thụ.

- Cân bằng nguồn lực, đồng bộ, cộng hưởng giá trị tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên năng lực cốt lõi để phát triển bền vững.

7 – Trên cơ sở năng lực cốt lõi :

- Đội ngũ lãnh đạo cao cấp có kiến thức nền tảng tốt và khả năng hoạch định chiến lược.
- Văn hóa Doanh nghiệp Rạng Đông Anh hùng và có Bác Hồ là giá trị tinh thần và sức cổ vũ rất to lớn.
- Năng lực tổ chức sản xuất khối lượng lớn, đa dạng & phức tạp về phương thức sản xuất, chủng loại.
- Năng lực tạo và duy trì chính sách khách hàng tận tình, chu đáo, trách nhiệm.
- Tập thể công nhân lao động đoàn kết, gắn bó, nhiệt tình hưởng ứng mọi chủ trương, có tinh thần tự lực tự cường, chịu được áp lực cao trong công việc.
- Năng lực nghiên cứu Khoa học & Công nghệ, đổi mới sáng tạo có tiền đề và tiềm năng tốt.

8 - Lợi thế cạnh tranh :

- Năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D) làm chủ khâu thiết kế, đổi mới sáng tạo, cải tiến, năng lực phản ứng nhanh với thị trường.
- Phát triển sản phẩm đẳng cấp cao, độc đáo, khác biệt đáp ứng yêu cầu của tầng lớp trung lưu và xuất khẩu, các phân khúc thị trường hẹp - chuyên biệt.
- Phát triển sản phẩm xanh và sản phẩm tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường.
- Dàn sản phẩm đồng bộ, có chất lượng và giá cả phù hợp với yêu cầu của những đối tượng khách hàng khác nhau.
- Giá cả cạnh tranh.
- Thương hiệu đẳng cấp, có uy tín, được yêu mến tin cậy.
- Có Hệ thống phân phối thị trường nội địa rộng khắp, gắn bó, thủy chung phù hợp với chiến lược sản phẩm, chiến lược cạnh tranh, chiến lược thị trường, phát triển dịch vụ hệ thống và giải pháp chiếu sáng xanh.
- Phát triển mô hình liên minh tri thức, liên kết cung ứng - sản xuất và phân phối (CKD, SKD, OEM).
- Hệ thống các nhà cung cấp tin cậy, trách nhiệm, hợp tác cùng có lợi.
- Thị trường xuất khẩu: Trung Quốc thay đổi yêu cầu về môi trường.
- Tài chính ổn định, tiềm lực vững.

9 - Mô hình kinh doanh:

- Công ty định hướng khách hàng hướng tới mô hình khách hàng kéo.

- Xây dựng và quản trị Nhà cung ứng và các đối tác phù hợp với chiến lược sản phẩm của Công ty.
- Phát triển sản xuất dựa trên sự cân bằng năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D).
- Xây dựng chuỗi cung ứng tin cậy, trách nhiệm, hợp tác cùng có lợi.

10 - Các trung tâm lợi nhuận:

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm CFL, phích nước, LED, điện tử, hệ thống và giải pháp chiếu sáng.
- Lợi nhuận dựa trên sự cân bằng thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Lợi nhuận dựa trên sự gia tăng hàm lượng tri thức trong sản phẩm và dịch vụ.
- Lợi nhuận bền vững dựa trên nâng cao giá trị gia tăng (AV) và TFP.

11 - Các nhóm giải pháp thực thi chiến lược :

11.1 - Giải pháp kết hợp SO:

- Giữ vững và từng bước phát triển thị trường, tăng hiệu quả SX-KD (nâng cao GTGT và năng suất yếu tố tổng hợp).
- Hiện thực hóa tiềm năng nghiên cứu KHCN và đổi mới sáng tạo, phát triển mối liên minh KHCN, chuỗi liên kết cung ứng và phân phối, nâng cao năng lực làm chủ KHCN, đáp ứng yêu cầu các loại sản phẩm và phản ứng nhanh (tốc độ) với biến đổi rất nhanh của tình hình và thị trường.
- Phát huy tính tích cực, sáng tạo của nguồn nội lực năng động và quan trọng nhất là nhân tố con người nhằm khắc phục sự chưa hoàn thiện của hệ thống, quy trình, cơ chế và bộ máy, phát huy điểm mạnh, tranh thủ cơ hội.
- Nâng cao một bước chất lượng sản phẩm, làm hàng kỹ, chống hỏng sớm và lỗi NC, độ tin cậy sản phẩm, đặc biệt chú trọng sản phẩm chủ lực, chiến lược, mũi nhọn LED, điện tử.
- Nâng cao nhận diện thương hiệu Công ty.

11.2- Giải pháp kết hợp ST:

- Tận dụng thế mạnh, chú trọng thu hút và xây dựng đối tác chiến lược trong các chuỗi cung ứng, sản xuất và tiêu thụ với các đối tác trong nước và nước ngoài, nâng cao GTGT chuỗi cung ứng, hạn chế sự cạnh tranh của các đối thủ mới nhiều tiềm lực.
- Gia tăng giá trị tổng hợp cho các đối tượng của hệ thống khách hàng.

11.3- Giải pháp kết hợp WO:

- Nhanh chóng xây dựng chiến lược công ty và hệ thống quản trị công ty tiên tiến lấy GTGT và năng suất yếu tố tổng hợp làm mục tiêu, nâng cao chất lượng công tác hoạch định và quản lý mục tiêu, thực hiện kế toán quản trị và trả lương 3P nhằm hiện thực hóa mục tiêu. Chú trọng quản lý giá trị gia tăng của chuỗi giá trị.

- Nâng cao tính chủ động và hiệu quả hoạt động của khối thị trường, đặc biệt chất lượng thông tin thị trường, hệ thống marketing kết hợp truyền thống và hiện đại.

11.4- Giải pháp kết hợp WT:

- Hoàn thiện và cụ thể hóa chiến lược phát triển bền vững Công ty, hệ thống quản trị tiên tiến lấy GTGT và năng suất yếu tố tổng hợp làm mục tiêu, chuẩn bị điều kiện và nguồn lực triển khai và quản lý chiến lược, quản lý mục tiêu.

- Từng bước củng cố hệ thống quản trị điều hành hiện đại (chú trọng nâng cao trình độ hoạch định, kế hoạch hóa, hệ thống thông tin và kế toán quản trị).

- Xây dựng, triển khai chương trình huấn luyện, đào tạo, xây dựng cơ chế khoán và cơ chế khuyến khích tạo động lực gắn kết đội ngũ.

- Chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ lãnh đạo cấp cao, cấp trung, cấp cơ sở (tổ trưởng, nhóm trưởng) và công nhân lao động.

- Nâng cao thu nhập của đội ngũ CBCNLD gắn với nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD trên cơ sở thực hiện trả lương theo 3P.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn.

- Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động trong công ty, trách nhiệm với người tiêu dùng và với cộng đồng.

II- Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

- Doanh thu : 2 940 838 888 341 đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 188 907 817 536 đồng

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016 ĐHĐCĐ giao	Thực hiện năm 2016				
				Số lượng	So với TH 2015		So với KH 2016	
					± SL	%	± SL	%
A	B		1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ VNĐ	2.446	2 941	278	110,4%	495	20%
	Tr.đó : Xuất khẩu	Tỷ VNĐ		315,5	-81,6	79,4%		
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	90,0	189	62,9	149,8%	99	110%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ		281,3	59,7	127%		

Nền kinh tế Việt nam 2016 bộc lộ không ít những vấn đề nội tại : GDP tính cho cả năm chỉ đạt 6,21%, thấp hơn mức 6,68% của năm 2015 và mục tiêu 6,3-6,5% mà Chính phủ đặt ra

trong phiên họp thường kỳ tháng Chín. Biến đổi khí hậu gây ra hạn chế nguồn nước và xâm nhập mặn nghiêm trọng nhất ở Đồng bằng Sông Cửu Long trong 100 năm qua, cùng sự cố Formosa khiến nền kinh tế thiệt hại khoảng 1% GDP. Ngoài ra, hệ lụy trong những năm phát triển nóng như nợ xấu tiếp tục là gánh nặng của nền kinh tế. Khối lượng nợ xấu còn rất lớn khiến các ngân hàng phải tăng chi phí dự phòng, trích lập, qua đó giảm dư địa để hạ mặt bằng lãi suất, gây khó khăn cho doanh nghiệp cũng như áp lực lên lạm phát. Ngoài ra có những vấn đề mang tính căn cơ từ nhiều năm nay vẫn không giải quyết được : như chi phí logistic của Việt Nam là quá cao , lên tới 20,1% GDP, trong khi ở các nước trong khu vực chỉ là 12%”.

Trong bối cảnh địa chính trị biến động mạnh đảo lộn trật tự thế giới như thay đổi chính quyền ở Mỹ, Brexit ở Anh ảnh hưởng đến giao thương xuất khẩu của đất nước, đối với Rạng đông như xuất khẩu Brazil bị ảnh hưởng..., nguồn cung nguyên vật liệu tăng giá như 3 tháng cuối năm 2016 giá dầu, gas tăng, các linh kiện nhập khẩu cũng có dấu hiệu tăng giá. Nhu cầu bảo vệ môi trường trên Thế giới cũng là tác nhân làm cho giá cả vật tư có xu hướng tăng giá gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty.

Thiên tai lũ lụt, xâm nhập mặn, nước biển dâng cao từ miền Trung vào miền Nam làm sáo trộn cuộc sống của dân, làm cho dân nghèo khó hơn làm cho sức mua của người dân giảm sút tác động đến cơ cấu nền kinh tế. Trong điều kiện đó sản phẩm Rạng Đông ngày càng cạnh tranh khó khăn hơn ngay trong sân chơi của mình.

Tính đến thời điểm hiện tại có đến 57% thị trường bán lẻ của Việt Nam là do người Thái Lan sở hữu, sắp tới còn gia tăng hơn nữa khi người Nhật tham gia mạnh hơn hiện tại họ đã phát triển hệ thống Aeon đặc biệt hệ thống 7- Eleven cũng sắp phát triển ở VN. Những hệ thống bán lẻ này sẽ ưu tiên bán những sản phẩm của nước họ vì vậy sản phẩm nội địa sẽ bị đẩy lùi.

Sức mua dân cư thấp, tình trạng xả hàng, đại hạ giá tràn lan, hàng tồn đọng lớn. Công tác quản lý thị trường(hàng giả, hàng nhái, hàng lậu) trở thành vấn đề nghiêm trọng: hàng Rạng Đông bị làm giả từ bên Trung Quốc đưa qua biên giới Việt Nam không có khả năng ngăn chặn v.v...

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông gặp nhiều khó khăn : phải đối mặt với tình hình một số sản phẩm truyền thống của Công ty như đèn dây tóc, đèn huỳnh quang bị sản phẩm LED ào ạt thay thế. Để đẩy mạnh tiêu thụ hàng hoá, phải tăng chi phí bán hàng để thực hiện chủ trương tăng quyền lợi cho khách hàng, hỗ trợ chi phí đưa sản phẩm Rạng đông phủ kín rộng khắp các vùng thị trường.

Trong bối cảnh đó, nhờ định hướng chiến lược phát triển Công ty được đề ra đúng đắn; mục tiêu rõ ràng với các chương trình hành động và trọng tâm từng thời kỳ tập trung vào những vấn đề trọng yếu, nhờ tinh thần phấn đấu quyết liệt, gian khổ, năng động sáng tạo của đội ngũ cán bộ công nhân viên toàn công ty, Rạng Đông đã mạnh mẽ chuyển dịch sản xuất theo hướng tăng trưởng dựa trên chất lượng, tăng thêm sức cạnh tranh, sử dụng năng suất tổng hợp (dựa trên trình độ quản lý, năng suất lao động, áp dụng khoa học công nghệ).. sản phẩm có sức cạnh tranh hơn .

Năm 2016 tất cả các sản phẩm chính của Công ty đều tham gia xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu năm 2016 đạt 315.5 tỷ, bằng 79.4% so 2015. Trong tình trạng khủng hoảng kinh tế toàn cầu, hàng chục nghìn doanh nghiệp phá sản, sức mua của thị trường giảm sút, đây là nỗ lực rất lớn của Rạng đông trong việc thực hiện chủ trương định hướng xuất khẩu ra nước ngoài, nhằm nâng cao uy tín thương hiệu, hệ thống phân phối, thế và lực, quy mô và trình độ kỹ thuật, quá trình tái cấu trúc Công ty tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng, làm cơ sở và tiền đề cho Công ty bước vào thời kỳ hội nhập hoàn toàn .

2. Tổ chức và nhân sự :

2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức vụ	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ
1	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,858%	Tổng giám đốc	Kỹ sư điện - Cử nhân luật
2	Bà Ngô Ngọc Thanh	1953	0,514%	Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế
3	Ông Vương Bích Sơn	1950	0,19%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư Silicat
4	Ông Lê Quốc Khánh	1959	0,19%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư Silicat
5	Ông Trần Trung Tường	1962	0,05%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư cơ khí

* Ông Nguyễn Đoàn Thăng:

Ngày tháng năm sinh: 20/5/1943

Quê quán: Tiền Phong - Thường Tín - Hà Tây.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 26 Phố Liên Trì, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Cử nhân Luật.

* Bà Ngô Ngọc Thanh:

Ngày tháng năm sinh: 12/7/1953

Quê quán: La Khê, Văn Khê, Hà đông - Hà Tây.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: Tổ 13 Hạ đình - Thanh xuân - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

* Ông Vương Bích Sơn:

Ngày tháng năm sinh: 01/8/1950

Quê quán: Thị xã Hòn Gai - Tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 15A Ngõ 61 Lạc Trung - Hai Bà Trưng - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat.

* Ông Lê Quốc Khánh:

Ngày tháng năm sinh: 02/9/1959

Quê quán: Cẩm Chế - Thanh Hà - Hải Hưng.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 34A Trần Phú - Điện Biên - Ba Đình - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat.

* Ông Trần Trung Tường:

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1962

Quê quán: Hải dương

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: số 50 ngõ 91- đường Hồng hà - Phúc xá - Ba Đình - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

2.2. *Những thay đổi trong ban điều hành:* không có

2.3. *Số lượng cán bộ, nhân viên, lao động:* 2 358 người .

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 07/05/2016, công ty đã hoàn thành việc đầu tư các hạng mục lớn trong kế hoạch đầu tư năm 2016.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4 Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	2 206 908 079 931	2 434 432 331 201	110.31%
2	Doanh số	2 884 579 362 807	3 208 149 048 192	111.22%
3	Doanh thu bán hàng và CCDV	2 662 966 736 613	2 940 838 888 341	110.43%
4	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	2 659 440 406 020	2 939 456 072 275	110.53%
5	Giá vốn hàng bán	2 177 747 278 877	2 335 741 879 807	107.25%
6	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	481 693 127 143	603 714 192 468	125.33%
7	Chi phí hoạt động và tài chính	384 926 664 097	433 008 403 531	112.49%
8	Thu nhập trước thuế	126 154 580 572	188 907 817 536	149.8%
9	Thu nhập sau thuế	93 860 752 188	147 055 491 122	156.67%
10	Tổng tài sản	1 986 457 354 442	2 096 850 723 329	105.56%
10.1	Tài sản lưu động	1 794 822 796 539	1 871 203 520 307	104.26%
10.2	Tài sản cố định	191 634 557 903	225 647 203 022	117.75%
10.3	Các khoản phải trả	1 446 222 474 692	1 480 902 755 547	102.4%
10.4	Nguồn vốn chủ sở hữu	540 234 879 750	615 947 967 782	114.01%
11	Nợ Ngân sách	221 616 174 008	281 363 863 109	126.96%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

4.2.1- Khả năng thanh toán

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh
1	Hệ số thanh toán hiện tại	1.24	1.26	101.81%
2	Hệ số thanh toán nhanh	0.55	0.70	126.85%
3	Hệ số thanh toán tức thời	0.41	0.49	120.23%
4	Số ngày thu hồi nợ	27.92	41.47	148.56%

4.2.2- Các hệ số hoạt động

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh
1	Doanh thu / Tổng tài sản (Asset turnover)	1.34	1.40	104.71%
2	Doanh thu / Tài sản cố định (Fixed asset turnover)	13.88	13.03	93.87%
3	Doanh thu / Tài sản lưu động (Current asset turnover)	1.48	1.57	106.02%
4	Doanh thu / Vốn chủ sở hữu	4.92	4.77	96.94%
5	Số vòng quay tài khoản phải thu	13.07	9.73	74.40%
6	Số vòng quay hàng tồn kho	2.17	2.77	127.69%
7	Số vòng quay vốn lưu động ròng	7.61	7.52	98.75%

4.2.3- Khả năng sinh lợi

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh
1	Lãi gộp / Doanh thu	18.11%	20.54%	113.39%
2	Thu nhập sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	17.37%	23.87%	137.42%
3	Thu nhập sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	4.73%	7.01%	148.43%
4	Giá vốn hàng bán / Doanh thu	81.89%	79.46%	97.04%
5	Chi phí hoạt động / Doanh thu	14.47%	14.73%	101.78%
6	Thu nhập sau thuế / Doanh thu	3.53%	5.00%	141.75%

4.2.4- Một số chỉ tiêu về cổ phần

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh
1	Giá trị sổ sách của cổ phiếu thường	46 977	53 561	114.01%
2	Giá thị trường/Giá sổ sách CP thường	1.59	1.79	112.90%
2	Earning per share (EPS)	8 161.80	12 787.43	156.67%
4	Chỉ số P / E (lần)	9.13	7.50	82.16%

4.2.5- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh
1	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	90.35%	89.24%	98.77%
2	Tài sản cố định / Tổng tài sản	9.65%	10.76%	111.55%
3	Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	2.68	2.40	89.81%
4	Tổng nợ / Tổng nguồn vốn	72.80%	70.63%	97.01%
5	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	27.20%	29.37%	108.01%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 11 500 000 cổ phần.
- Toàn bộ là cổ phần phổ thông, được chuyển nhượng tự do.
- Không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
- Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ	11.500.000	100%
+ Cổ đông lớn	7.326.962	63,71%
+ Cổ đông nhỏ	4.173.038	36,29%
- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	11.500.000	100%
+ Cổ đông tổ chức	5.401.541	46,97%
+ Cổ đông cá nhân	6.098.459	53,03%
- Cổ đông trong nước và cổ đông ngoài nước	11.500.000	100%
+ Cổ đông trong nước	10.727.885	93,29%
+ Cổ đông ngoài nước	772.115	6,71%
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	11.500.000	100%
+ Cổ đông Nhà nước	0	0%
+ Cổ đông khác	11.500.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có .

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Công ty. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: báo cáo xuất nhập tồn nguyên vật liệu, tiêu hao so với định mức, nhằm sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính của Công ty:

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng 2016
1	Hạt nhựa	Tấn	880
2	Thép	Tấn	1 726
4	Thủy tinh	Tấn	14.000
5	Bột huỳnh quang	Tấn	59
6	Bao bì hộp ngoài	Hộp	6 600 000
7	Bao bì hộp trong	Cái	160 000 000

- b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm:

100% các mảnh thủy tinh (ống đèn, bình phích, ...) được thu hồi để đưa lò nấu thủy tinh (tương đương 5000 tấn). Toàn bộ các bao bì dùng chứa đựng vật tư BTP được tận dụng , tái sử dụng nhiều lần .

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

- a) Lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Cơ sở sản xuất	Lượng điện sử dụng (kWh)	
	Phục vụ hoạt động sản xuất	Phục vụ hoạt động gián tiếp
Cơ sở 1 (Hà Nội)	14.493.000	1.812.000
Cơ sở 2 (Bắc Ninh)	10.353.243	371.029

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo nằm trong mục tiêu đã đề ra.

Các biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng và kết quả của các biện pháp, sáng kiến cụ thể như sau:

* Giải pháp kỹ thuật:

- Cải tiến thiết bị/công nghệ giảm tiêu thụ điện: thay đổi công nghệ sơn tấm silicon tự động, định kỳ kiểm tra thay thế dây nhiệt kém chất lượng, cải tiến hệ điều khiển nhiệt từ ON-OFF sang PID, tăng cường hiệu quả bảo ôn các lò sấy, ...

- Thay thế bóng đèn LED ở các vị trí chiếu sáng chung, công cộng,...

- Đưa hệ thống điều tiết áp lực khí nén bằng phương pháp điều khiển tự động tắt bật các máy cùng hệ thống

- Cải tiến giảm tiêu thụ nước: định kỳ bảo dưỡng hệ thống phun nước máy rửa ống và kiểm tra hệ thống đường ống cấp nước; bổ sung vòi hoa sen, sửa chữa các đường ống hở, ...

* Giải pháp hành chính, quản lý:

- Tăng cường phổ biến nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm điện, nước tại tất cả các bộ phận.

- Bổ sung các biển thông báo tiết kiệm điện, nước; tắt các trang thiết bị điện tại các khu vực hành chính khi không sử dụng.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty ký hợp đồng cung cấp nước với Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch (Viwaco), và Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc.

Lượng nước sử dụng trung bình như sau:

Cơ sở sản xuất	Lượng nước sử dụng (m ³)	
	Phục vụ hoạt động sản xuất	Phục vụ hoạt động gián tiếp
Cơ sở 1 (Hà Nội)	47.000	73.000
Cơ sở 2 (Bắc Ninh)	102.902	2.712

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

80% lượng nước dùng trong sản xuất được tái sử dụng; việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát máy, hệ thống làm mát không khí tại các xưởng sản xuất.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện nghiêm túc, tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về môi trường. Không có vi phạm bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật về môi trường.

Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty đã xây dựng và đang thực hiện duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại cơ sở 1 và sắp tới sẽ mở rộng sang cơ sở 2.

Các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động được phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại được chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng; khi đầy được chuyển về khu vực quy định.

Đối với CTNH: Công ty đã được cấp Sổ chủ nguồn CTNH. Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

Ngoài ra để đảm bảo môi trường làm việc đạt yêu cầu nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Công ty đã tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp, Công ty thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lao động bình quân 2016: 2.358 người.

Mức thu nhập bình quân : 12.000.000 đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Xây dựng các quy định, nội quy về an toàn lao động, có kế hoạch bảo hộ an toàn hàng năm, kiểm tra phát hiện định kỳ và đã đầu tư cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động: chống nóng, quạt hút, thông gió, xử lý khí thải ..., tăng cường trang bị bảo hộ lao động để giảm thiểu bệnh nghề nghiệp.

Quan tâm chăm lo chế độ phúc lợi cho người lao động: chế độ bồi dưỡng độc hại tại chỗ, bồi dưỡng chống nóng, ca 3....

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định Nhà nước - 1 năm /lần; các vị trí nặng nhọc độc hại: 2 lần/năm; khám chuyên khoa cho lao động nữ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Tổ chức đào tạo thường xuyên cho người lao động tùy theo từng nhóm đối tượng qua các công việc hàng ngày với nội dung phù hợp yêu cầu của vị trí công việc.

- CBQL các cấp: phổ biến, đào tạo về mục tiêu chiến lược, phương pháp tổ chức triển khai thực hiện công việc... để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn.

- Công nhân lao động: đào tạo huấn luyện quy trình công nghệ, hướng dẫn công việc... để nâng cao trình độ, tay nghề phục vụ thiết thực trong công việc hàng ngày.

6.6 Trách nhiệm đối với cộng đồng

- Năm 2016:

+ Rạng Đông tặng 1200 đèn bàn bảo vệ thị lực cho học sinh nghèo Miền Trung nhân dịp khai giảng năm học mới 2016 - 2017.

+ Rạng Đông tặng 2500 suất quà với tổng trị giá 650 triệu và 100 triệu đồng tiền mặt giúp đỡ bà con Miền Trung bị thiệt hại nặng nề trong đợt lũ lụt diễn ra vào tháng 10/2016.

+ 1000 thùng mì tôm cho bà con huyện Phú cát - Bình định bị lũ lụt.

Cùng nhiều chương trình hoạt động từ thiện khác. Tổng giá trị tài trợ hơn 1 tỷ đồng.

- Năm 2017:

+ Giúp đỡ 78 hộ gia đình ở tỉnh Khánh Hòa bị thiệt hại nặng do hỏa hoạn và 01 cư dân bị tai nạn lao động khi đang làm việc trên tàu cá tại Khánh Hòa

+ Ủng hộ chương trình Vườn Rau Trường Sa và tặng quà các chiến sĩ đảo Trường Sa

+ Ủng hộ giúp đỡ ngư dân Tỉnh Hải Phòng vươn khơi bám biển

+ Ủng hộ chiếu sáng đường liên thôn tại Vĩnh Bảo, Hải Phòng; Chiếu sáng đèn Hát Môn

Cùng nhiều chương trình khác - Tổng giá trị tài trợ đến nay lên tới hơn 400 triệu đồng.

Rạng Đông vẫn đang tiếp tục thực hiện các chương trình từ thiện, chia sẻ khó khăn với đồng bào cả nước.

III - Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 07/05/2016 giao nhiệm vụ cho Cơ quan điều hành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016 như sau :

- Doanh thu bán hàng & CCDV	:	2 446 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	90 tỷ đồng.
- Mức cổ tức năm 2016 là	:	40%

1.2. Kết quả thực hiện :

- Doanh thu đạt : 2 941 tỷ, so kế hoạch đạt 120% và tăng 10,44 % so năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 189 tỷ, tăng 110% so kế hoạch và tăng 49,88% so với 2015.
- Bảo đảm cổ tức năm 2016 thanh toán bằng tiền mặt : 40% và thực hiện đúng kế hoạch ĐHCĐ phê duyệt.

Trong môi trường mới, điều kiện cạnh tranh mới, để Rạng Đông không bị tụt hậu và tồn tại, phát triển bền vững, Ban lãnh đạo Công ty thực hiện công cuộc Đổi mới lần 2 mà nội dung cơ bản là quá trình tái cấu trúc toàn diện, Đổi mới mô hình tăng trưởng để nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng cao giá trị gia tăng và năng suất yếu tố tổng hợp (TFP) theo hướng chú trọng và ngày càng dựa nhiều hơn vào các nhân tố thúc đẩy tăng năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực - đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển liên minh trong khoa học công nghệ và liên kết trong chuỗi giá trị, áp dụng quản trị hiện đại trên nền tảng hệ thống quản lý ISO-9001:2015 và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến. Đó là mô hình phát triển dựa trên một trục là nhân tố con người Rạng Đông và hai cánh là khoa học công nghệ tiên tiến và khoa học quản trị hiện đại.

Đội ngũ con người với bản sắc văn hóa Rạng Đông Anh hùng & Có Bác Hồ mà niềm tin đã trở thành truyền thuyết có sức sống, với truyền thống lao động cần cù, chịu thương chịu khó, càng khó khăn thử thách càng có sức bật vươn lên, là một khối đoàn kết nhất trí trên dưới một lòng muôn người như một, nay nhờ cổ phần hóa đang được làm chủ sở hữu thực sự Công ty, người lao động không phải người làm thuê mà luôn phấn đấu tạo giá trị gia tăng và được chia sẻ giá trị do mình tạo ra. Đây là một tập thể có 4 Cùng: Cùng tấm lòng, Cùng nghĩ, Cùng làm, Cùng hưởng, là một đội ngũ đoàn kết, có niềm tin và khát vọng vươn lên “Thỏa lòng Bác (Hồ) mong!”

Từ 2016, Trung tâm R&D Chiếu sáng Rạng Đông tròn 6 tuổi. Sau một thời gian xây dựng tổ chức, bổ sung trang thiết bị nghiên cứu và xây dựng nề nếp hoạt động của một Trung tâm nghiên cứu chuyên ngành chiếu sáng, đồng thời cũng là thời gian để các nhà khoa học vốn quen nghiên cứu trong phòng thí nghiệm nay thích nghi và bổ xung kỹ năng nghiên cứu phục vụ nhiệm vụ phát triển sản xuất – kinh doanh tại doanh nghiệp, Trung tâm đã thực sự trở thành bộ não công nghệ của Công ty. Trung tâm đã xây dựng được kế hoạch nghiên cứu ngắn hạn và trung hạn vừa đáp ứng yêu cầu cải tiến, thiết kế các sản phẩm phục vụ yêu cầu các đơn hàng xuất khẩu LED theo yêu cầu thị trường vừa tiến hành các nghiên cứu định hướng ứng dụng, các nghiên cứu nền phục vụ chiến lược xuất khẩu sang các nước G7, thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ (Hợp tác với Viện Hải dương học Nhà Trang - VAST), các dự án quốc tế của Hội đồng Anh, UNDP và Ngân hàng thế giới tài trợ.

Về quản trị hiện đại, Thỏa thuận hợp tác ký với Trường Đại học Ngoại thương với đầu mối - Tổ trưởng tổ chuyên gia tư vấn PGS-TSKH Nguyễn Văn Minh, Viện trưởng Viện Kinh tế và Thương mại Quốc tế, Hợp đồng ký kết với Viện Năng suất Việt Nam và các chuyên gia giàu kinh nghiệm như Thạc sỹ Vũ Hồng Dân, các chuyên gia Mỹ, Nhật Bản...Sau liên tục 15 tháng triển khai, đến nay Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã thiết lập được Mô hình quản trị Chiến lược phát triển bền vững 2016 - 2020.

Trên cơ sở xác định sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của Công ty, tiến hành phân tích môi trường cạnh tranh - phân tích SWOT, đã xây dựng được chiến lược Công ty, chiến lược kinh doanh, chiến lược chức năng. Trên cơ sở đó thiết kế cơ cấu tổ chức, thiết kế hệ thống kiểm soát các chỉ tiêu quản lý mục tiêu chiến lược trong toàn Công ty và tới từng bộ phận tổ sản xuất, nhóm công việc đảm bảo sự thông suốt giữa chiến lược - cơ cấu - và hệ thống kiểm soát. Đặc biệt ngoài các chỉ tiêu giá trị gia tăng và năng suất yếu tố tổng hợp, hệ thống quản lý mục tiêu chiến lược và hệ thống đánh giá kết quả hoàn thành công việc (BSC & KPI) giúp biến chiến lược thành các tiêu chí hoạt động cân bằng giữa các thước đo tài chính và phi tài chính, giữa những mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu dài hạn, giữa những chỉ số về kết quả và những chỉ số thúc đẩy hiệu quả hoạt động, giữa những khía cạnh hiệu quả hoạt động ngoại vi và nội tại có khả năng tạo ra bước đột phá do các mục tiêu này liên kết với nhau theo quan hệ nhân quả và biến tài sản vô hình thành kết quả hữu hình.

Tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu chiến lược của Công ty được cụ thể hóa thành hệ thống đánh giá kết quả hoàn thành công việc BSC & KPI được xây dựng tới mọi cấp, mọi thành viên trong Công ty. Mọi người, mọi bộ phận nhận rõ vai trò, vị trí và hoạt động tạo giá trị của mình.

Với hệ thống đó, tất cả mọi thành viên trong Công ty có thể tập trung nỗ lực trong các công việc hàng ngày của họ, hiện thực hóa mục tiêu chiến lược của Công ty bằng các hoạt động có mục tiêu cụ thể của cá nhân, tạo ra một ngôn ngữ mới để thực hiện đo lường nhằm hướng dẫn tất cả mọi người hướng tới việc đạt được mục tiêu chiến lược chung của Công ty, khắc phục được tình trạng chiến lược, kế hoạch vạch ra mà không ai làm, chủ trương, nghị quyết rất hay nhưng bị xếp trong ngăn kéo.

Mô hình quản trị chiến lược, ngoài việc cụ thể hóa thành hành động của từng thành viên, để hiện thực hóa chiến lược cần tạo động lực hành động cho mọi người có ý nghĩa quyết định. Hội nghị công nhân lao động các cấp từ Xưởng, Ngành tới tổ sản xuất, từ phòng ban tới các nhóm công tác thông qua việc phân tích môi trường cạnh tranh, áp lực cạnh tranh và yêu cầu bức thiết của Đổi mới, phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự tôn tự hào dân tộc và truyền thống Rạng Đông Anh hùng & Có Bác Hồ thông qua việc chuyển "Phong trào thi đua Học tập và làm theo lời Bác dạy" khi Người về thăm Nhà máy 28/4/1964 hàng chục năm nay thành Phong trào "Thi đua làm theo lời Bác trong mọi công việc thường xuyên hàng ngày của tất cả mọi người".

Các hệ thống chỉ tiêu BSC/ KPI chính là nội dung thiết thực của phòng trào thi đua thường xuyên hàng ngày, là sự kết hợp giữa nhân trị của phương Đông với kỹ trị của phương Tây.

Nền nếp phân tích hoạt động kinh tế, kế toán quản trị đang là công cụ điều hành có hiệu quả thiết thực thực hiện mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng của chuỗi giá trị.

Chuyển từ phương thức phân phối tiền thưởng bằng chấm điểm sang trả lương theo 3P là một tác động quan trọng tạo động lực phấn đấu của toàn bộ máy.

Điểm cốt lõi trong công cuộc Đổi mới lần 2 là đào tạo và phát huy nhân tố con người, từ lãnh đạo đến mọi công nhân, nhân viên ở mọi vị trí phải là những con người chuyên nghiệp, làm chủ thực sự, kỷ cương, trách nhiệm, tự giác và lao động sáng tạo, những con người có niềm tin và khát vọng cải tiến liên tục, không ngừng vươn tới.

Nhiệm vụ này còn phải do đội ngũ tổ trưởng tổ phó, trưởng phó ban, trưởng phó nhóm những người trực tiếp quản lý, trực tiếp tác động đến công nhân lao động cùng tham gia. Đội ngũ này có hiểu biết sâu về nghề nghiệp, tích lũy nhiều kinh nghiệm nhưng kỹ năng đào tạo, hướng dẫn quản chúng bài bản, khoa học còn rất thiếu.

Chương trình Đào tạo trong công nghiệp (TWI) do Viện Năng suất Việt Nam, do chuyên gia Mỹ Mark Warren, do chuyên gia Nhật Fujiwara và đặc biệt Thạc sỹ Vũ Hồng Dân tiến hành trong nhiều tháng qua vận dụng cụ thể vào thực hành tốt 5S, Lean Six Sigma, cân bằng chuyền, Kaizen, TPM đã đưa các công cụ tiên tiến cải tiến năng suất được kiểm chứng trong thực tế hiệu quả. Các nhóm cải tiến được biểu dương khen thưởng xứng đáng hôm nay là những điển hình mở đầu cho phong trào trong công nhân lao động toàn Công ty đồng khởi áp dụng những công cụ tiên tiến nhằm cải tiến liên tục, cải thiện và nâng cao năng suất, yếu tố sống còn trong cuộc cạnh tranh thời kỳ mới.

Kết quả với nhận thức, quyết tâm của cán bộ, đảng viên & đội ngũ CNLĐ, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển tiếp tục khẳng định sự tăng trưởng của Công ty là có chất lượng, ổn định, hiệu quả và bền vững, thể hiện kết quả qua các chỉ tiêu kinh tế nêu trên.

2. Tình hình tài chính : (Xem Bảng các chỉ tiêu tài chính)

Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt lợi nhuận 2016 tăng 49,74% là kết quả phấn đấu nỗ lực, gian khổ của gần 3000 CBNV công ty.

Về nguồn vốn : Vốn chủ sở hữu tăng 114% so cùng kỳ minh chứng cho việc vốn chủ sở hữu được bảo toàn và ngày càng tăng trưởng.

Tổng tài sản tăng 5,56% so cùng kỳ phản ánh quy mô phát triển bền vững và ổn định.

Tài sản lưu động tăng 4,26% so cùng kỳ do tăng trưởng doanh thu Công ty ; cùng với nó là gia tăng độ linh hoạt, tính thanh khoản của tài sản.

Sản xuất kinh doanh có lãi, nên việc sử dụng đòn bẩy tài chính mang lại hiệu quả lớn, thể hiện trong kết quả chi phí tài chính giảm mạnh (tỷ lệ chi phí tài chính/Doanh thu chỉ 1,7% -

cùng kỳ là 2,4%). Với khoản dự trữ tiền và các khoản tương đương để dự phòng thanh khoản, hệ số rủi ro thấp .

Cơ cấu nợ được chuyển dịch dần từ nợ dài hạn sang nợ ngắn hạn (xem Báo cáo) trong điều kiện các khoản vay dài hạn trong quá khứ đang chịu lãi suất cao, nay chuyển sang vay ngắn hạn với mức lãi suất thấp và có xu hướng giảm, góp phần lớn tiết kiệm chi phí tài chính . Ở góc độ khác, việc phân tích dòng tiền và chu kỳ tín dụng cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu này bảo đảm tốt khả năng thu xếp các nguồn thanh toán các khoản nợ và an toàn tài chính .

Công tác quản trị dòng tiền hiệu quả nhờ phương thức tiêu thụ hàng hoá và thu hồi công nợ phù hợp, không có nợ xấu trong hoạt động SXKD .

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Xem phần III .1

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Thực hiện theo các kế hoạch, định hướng của HĐQT Công ty (mục IV.3) dưới đây và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :

5.1 Công ty đã hoàn thành các trách nhiệm của mình đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5.2 Hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng và duy trì nhằm đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Công ty đã thông báo cho kiểm toán biết về những đánh giá rủi ro mà Báo cáo tài chính có thể có các sai sót do nhầm lẫn.

5.3 Công ty đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.

5.4 Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được giải thích và thuyết minh một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5.5 Tất cả các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng đều đã được điều chỉnh và thuyết minh.

5.6 Công ty đã xem xét tất cả các bút toán đề nghị điều chỉnh , trong đó có một số bút toán không điều chỉnh do ảnh hưởng của các sai sót đó, xét riêng lẻ hay tổng hợp lại, đều là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

5.7 Công ty không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

5.8 Công ty chúng tôi là chủ sở hữu hợp pháp của tất cả các tài sản trình bày trên Báo cáo tài chính, các tài sản đã bán hoặc thuộc về bên thứ 3 đã được chúng tôi phản ánh và trình bày một cách phù hợp. Không có các thỏa thuận nào với bên thứ 3 để mua lại các tài sản đã được bán.

5.9 Công ty không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm thu hẹp quy mô hoạt động, không có kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu; và không có bất kỳ một khoản hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

5.10 Tất cả các khoản thu nhập phát sinh đến ngày kết thúc năm tài chính đều được phản ánh trên Báo cáo tài chính phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.

5.11 Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành tạm ghi nhận tăng nguyên giá tài sản là 01 lò thủy tinh không chì chạy bằng điện theo giá dự toán. Đối với phần chi phí còn thiếu chứng từ đã được trích trước số tiền: 4.180.759.776 VND, sẽ đôn đốc công tác hoàn thiện hồ sơ và bổ sung đầy đủ chứng từ trong 6 tháng đầu năm 2017.

5.12 Không có các thỏa thuận về việc bồi thường nào có liên quan đến các tài khoản tiền và các khoản đầu tư của Rạng đông. Ngoại trừ những nội dung đã được công bố trong Báo cáo tài chính, hiện không có các thỏa thuận về tín dụng nào khác.

5.13 Các khoản chi phí phải trả và chi phí trả trước trên Bảng cân đối kế toán được ghi nhận trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu và khả năng chắc chắn phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.

5.14 Công ty đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ 3.

5.15 Các khoản dự phòng đối với những thiệt hại có thể xảy ra do các vụ kiện, khiếu nại từ bên thứ ba hoặc các hợp đồng khác đã được ghi nhận đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Ngoại trừ các khoản đã nêu trong Báo cáo tài chính, không có bất kỳ một nghĩa vụ nợ nào khác được đảm bảo, cầm cố bằng tài sản của Công ty tại ngày lập Báo cáo tài chính.

5.16 Tất cả những cam kết về mua hoặc bán cổ phiếu, giao dịch kinh doanh thương mại, các thỏa thuận phân chia lợi nhuận, lỗ phát sinh từ các giao dịch mua hoặc bán và các quyền chọn mua lại các tài sản đã bán trước đây được ghi chép và công bố phù hợp trên Báo cáo tài chính.

5.17 Tại thời điểm 31/12/2016, còn tồn tại một số khoản công nợ đã quá hạn thanh toán. Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng các khoản nợ này vẫn có khả năng thu hồi, Ban Tổng Giám đốc cam kết đôn đốc các chi nhánh thu hồi Công nợ trong thời điểm 6 tháng đầu năm 2017 và số liệu này cũng không ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC.

5.18 Tại thời điểm 31/12/2016, còn tồn tại một số khoản công nợ phải trả tồn đọng. Chúng tôi cam kết sẽ rà soát và xử lý dứt điểm trong 6 tháng đầu năm 2017.

5.19 Tại thời điểm 31/12/2016, còn tồn kho một số vật tư, thành phẩm chậm luân chuyển. Tuy nhiên, theo xét đoán của chúng tôi, những vật tư, thành phẩm này vẫn đảm bảo tốt cho quá trình sản xuất và tiêu thụ, do đó, chúng tôi không đánh giá, trích lập dự phòng cho những vật tư, thành phẩm này.

5.20 Đối với các khoản chi hỗ trợ bằng tiền cho các cá nhân, Công ty đảm bảo tính trung thực của các khoản chi này. Công ty đã thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân vào Ngân sách Nhà nước đối với các khoản chi hỗ trợ bằng tiền và sẽ bổ sung các hợp đồng với các cá nhân này để đảm bảo tính chặt chẽ của hồ sơ hỗ trợ.

5.21 Căn cứ vào việc thống kê số liệu chi phí bảo hành và xử lý hàng hỏng qua các năm, ngày 12/09/2012, Công ty đã ban hành quyết định về việc phê duyệt tỷ lệ trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm là 1% doanh thu thuần trên báo cáo tài chính. Tuy nhiên, thời gian gần đây, do sự đổi mới về khoa học công nghệ, nâng cao kỹ thuật, tuổi thọ sản phẩm được tăng lên, thêm vào đó sản phẩm Led là sản phẩm mới của Công ty sản phẩm này đang ngày được ưa chuộng nên chi phí bảo hành sản phẩm đã giảm rất nhiều so với các năm trước. Theo đó, toàn bộ chi phí phát sinh thực tế được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm phát sinh.

5.22 Công ty đã cung cấp cho Công ty kiểm toán :

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;
- Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
- Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.

Tất cả các giao dịch đã được ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

(Xem mục 6 phần III)

IV - Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong bối cảnh khó khăn, nhờ định hướng chiến lược phát triển Công ty được đề ra đúng đắn; kết quả hoạt động năm 2016 của Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông là xuất sắc (Số liệu nêu phần trên)

- Hoàn thành vượt kế hoạch tất cả các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, ... do ĐHĐCĐ đề ra.

- Thu nhập bình quân CNVC tăng hơn năm trước..

- Lợi nhuận trước thuế đạt 189 tỷ, tăng 110% so kế hoạch và tăng 49,8% so với cùng kỳ. Kết quả này phản ánh giá trị gia tăng trong sản phẩm được nâng cao, một phần lớn do cải tiến công nghệ và nâng cao năng suất lao động.

Năm 2016, tất cả khâu sản xuất trong Công ty đều đã thực hiện xuất khẩu được sản phẩm.

Trong sản xuất có những bước tiến bộ rất đáng kể nhờ triển khai toàn diện cơ chế khoán chi phí giá thành công xưởng tới từng đơn vị. “ Thi đua làm theo lời Bác trong mọi công việc thường xuyên hàng ngày của tất cả mọi người ” đã tạo động lực, nét mới trong phong trào thi đua toàn Công ty, tạo tâm thế mới cho CBCNV toàn Công ty, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty, nhiều sáng kiến cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật đã góp phần tiết kiệm vật tư nhiên liệu, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thường xuyên, nghiêm túc bám sát nội dung, Nghị quyết của các ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết và chủ trương của HĐQT; Ban Tổng giám đốc đã tổ chức, triển khai và điều hành quyết liệt trong thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã được các ĐHĐCĐ thường niên quyết định với tinh thần trách nhiệm cao; Đoàn kết nội bộ tốt, gương mẫu đồng thời giữ được vai trò hạt nhân tổ chức, lôi cuốn và được tập thể CBCNLD, các tổ chức quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong toàn Công ty ủng hộ.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty giao.

3. Các kế hoạch, định hướng phát triển của Hội đồng quản trị :

*** Định hướng kế hoạch 5 năm 2017 – 2022.**

- Nhóm chỉ tiêu chủ yếu:

Đạt doanh thu 4.000 tỷ vào năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế hàng năm $\geq 20\%$ vốn chủ sở hữu.

- Cổ tức duy trì tối thiểu = 35% vốn điều lệ/ năm.

- Thu nhập và đời sống CBCNLD:

+ Môi trường và điều kiện làm việc được cải thiện.

+ Năng suất lao động tăng bình quân $>8\%$ / năm.

+ Mức thu nhập bình quân CBCNLD/ tháng tăng $\geq 5\%$ / năm.

- Mô hình tổ chức, các trọng tâm đột phá và các mục tiêu tổng quát.

+ Phát triển nhanh và bền vững Công ty dựa trên mô hình một trục hai cánh, cân bằng 6 khía cạnh BSC, nâng cao giá trị gia tăng (AV), năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và vận hành hệ thống trên nền tảng ISO-9001:2015.

+ Để thực hiện thành công Mô hình quản trị chiến lược phát triển bền vững Công ty, trọng tâm trong nhiệm kỳ này của Công ty là triển khai hiện thực hóa Mô hình tăng trưởng Công ty, thực hiện thành công 3 đột phá chuyển đổi Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông:

- Đột phá chuyển Rạng Đông từ công ty tập trung vào quản lý sản xuất sang công ty tập trung vào khách hàng, thỏa mãn khách hàng, thỏa mãn các nhu cầu đã có, nhu cầu tiềm ẩn và nhu cầu tương lai, kỳ vọng của khách hàng (khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ).

- Đột phá chuyển Rạng Đông từ công ty công nghệ lên Công ty công nghệ CAO, có năng lực ứng phó với biến động của môi trường, tranh thủ và thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (F.I.R, I-4.0).

- Đột phá chuyển thành Công ty chuyên nghiệp.

+ Mục tiêu tổng quát của các chiến lược thành phần.

- Làm chủ thông tin thị trường, thỏa mãn tối đa nhu cầu và đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, dẫn dắt thị trường trong nước.

- Tập trung tăng trưởng thị phần. Thị trường nội địa là quyết định. Thị trường xuất khẩu là then chốt.

- Đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên lõi của Rạng Đông, cân bằng năng lực R&D - sản xuất - tiêu thụ; Phát huy tối ưu lợi thế so sánh của Rạng Đông với 2 nhóm sản phẩm chính: Chủ lực - Truyền thống và Chủ lực - Chiến lược - Mũi nhọn.

- Phát triển kênh phân phối, hệ thống khách hàng gắn bó thủy chung, rộng, sâu, bền vững. Đột phá khâu Marketing và truyền thông tích hợp truyền thống và hiện đại trên nền I-4.0.

- Làm chủ chuỗi cung ứng trên nền tảng công nghệ quản trị tiên tiến, chủ động tham gia chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế. Thúc đẩy các mô hình liên minh, liên kết khoa học công nghệ, kinh doanh, tiêu thụ.

- Cân bằng nguồn lực, đồng bộ, cộng hưởng giá trị tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên năng lực cốt lõi để phát triển bền vững.

- Một số lưu ý trong tổ chức, quản lý và điều hành Công ty.
 - + Các thành tích mà Công ty chúng ta đã đạt được là trong điều kiện và môi trường cạnh tranh cũ. Các thành tích đó đã thuộc về quá khứ.
 - + Động lực của cuộc Đổi mới lần thứ nhất đã không còn, động lực của cổ phần hóa đã suy yếu.
 - + Điều kiện và môi trường cạnh tranh mới: gay gắt, khốc liệt hơn và biến đổi khôn lường; Chỉ trên thị trường chiếu sáng Việt Nam thời điểm này Rạng Đông đã phải cạnh tranh với trên 200 đối thủ sản xuất và kinh doanh sản phẩm LED trong đó có tới > 20 tập đoàn nước ngoài có thương hiệu toàn cầu so với chỉ 5,7 đối thủ sản xuất kinh doanh sản phẩm đèn FL, CFL; Là cuộc đấu không cân sức, thế yếu đang nghiêng về phía Rạng Đông.
 - + Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) đã chính thức hình thành, 16 FTA (Hiệp định thương mại tự do) đã có hiệu lực, đã ký kết hoặc đang thỏa thuận.
 - + Công nghệ LED đang phá vỡ mô hình kinh doanh truyền thống. Sản phẩm chiếu sáng LED đang mạnh mẽ chuyển dịch tầng công nghệ theo cuộc cách mạng I-4.0, biến đổi và phát triển nhanh chưa từng thấy nhưng cũng đầy tiềm ẩn, rủi ro.
 - + Tình hình trật tự thế giới mới đang định hình, kinh tế phục hồi chậm, khủng hoảng kinh tế, chiến tranh, biến động chính trị ở nhiều thị trường xuất khẩu chính của Rạng Đông (Mỹ La tinh, Trung Đông, Hàn Quốc...), xu hướng đan xen vừa đẩy mạnh tự do hóa thương mại, vừa bảo hộ hướng nội là những biến động khôn lường không dễ dự báo được.
 - + Nội tại:
 - Công ty đã ra được Tuyên bố chiến lược.
 - + Đã xác định & trả lời được 4 câu hỏi: Rạng Đông là ai? Đang ở đâu? Muốn đi tới đâu? Và con đường nào để đi tới đích?
 - + Đã xây dựng được bản đồ chiến lược, xác định các chiến lược, xây dựng các kế hoạch hành động triển khai chiến lược; Xây dựng các KPI, Pi dựa trên cơ sở cân bằng 6 BSC làm cơ sở đánh giá kết quả; Gắn với triển khai chiến lược, các chỉ tiêu KPI, PI được xác định tới từng nhân viên Hệ thống quản lý, gắn với phân tích hoạt động kinh tế và kế toán quản trị hàng tháng để có cơ sở thực hiện trả lương 3Ps.
 - + Đã xây dựng được bảng chỉ tiêu chấm điểm theo Tiêu chuẩn của tổ chức và con người Rạng Đông chuyên nghiệp trên nền tảng Hệ thống quản lý ISO-9001:2015.
- + Các công cụ quản trị tiên tiến AV, TFP, BSC, KRI, KPI, 3Ps và 5S, LSS, Kaizen, TPM... của nền kỹ trị đang áp dụng tại Công ty phải kết hợp với nhân trị dựa trên bản sắc văn hóa “Rạng Đông Anh hùng & Có Bác Hồ”; “Phong trào thi đua làm theo lời Bác dạy” được chuyển thành “Thi đua làm theo lời Bác trong mọi công việc thường xuyên hàng ngày của tất cả mọi người”.

V- Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Bà Ngô Ngọc Thanh	1953	0,514%	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,858%	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Bà Lê Thị Kim Yên	1959	15,126%	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Ông Nguyễn Đoàn Kết	1961	0,02%	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Trần Trung Tường	1962	0,05%	Ủy viên Hội đồng quản trị

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có .

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm năm qua, được sự tin tưởng và ủng hộ tuyệt đối của đại đa số cổ đông, nhận thức rõ trách nhiệm được cổ đông giao phó, HĐQT đã thường xuyên tranh thủ được sự quan tâm lãnh đạo, định hướng của BCH Đảng bộ Công ty, tranh thủ ý kiến tham gia của các cổ đông lớn, phối hợp tốt với Ban kiểm soát, với các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty đã xây dựng được một tập thể CBCNLD “Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực “ với bộ gen 6T “ Tận tâm - Tận lực - Tự giác - Tự tin - Tự trọng - Trung thực”, luôn luôn hăng hái thi đua, phấn đấu không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty phát triển bền vững, hài hòa quyền lợi và trách nhiệm giữa Công ty với cổ đông, Nhà nước và người lao động.

Năm năm qua, HĐQT đã nghiêm túc chỉ đạo , lãnh đạo thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Tập thể HĐQT và từng thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông và CBCNLD toàn Công ty, gương mẫu, đoàn kết và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao phó.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : 5/5

2. Ban kiểm soát :

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Ông Quách Thành Chương	1981	0,01%	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Lê Thị Ngọc	1957	0%	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Bùi Xuân Hinh	1959	0,08%	Thành viên Ban kiểm soát

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng đông, Ban kiểm soát hoạt động độc lập, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của toàn Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính, có những hoạt động kiểm soát có hiệu quả trong công tác phòng ngừa rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích :

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát : theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 họp ngày 05 tháng 05 năm 2016 .

- Các khoản lương , thưởng : theo hiệu quả SXKD từng kỳ .

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng đông.

VI - Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (Gửi kèm)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Gửi kèm)

Chủ tịch hội đồng quản trị



Ngô Ngọc Thanh